

Số: 09/QĐ- HĐTD

Xuân Lộc, ngày 09 tháng 9 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt nội dung ôn tập
kỳ thi tuyển công chức cấp xã năm 2021

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Quyết định số 13/2020/QĐ- UBND ngày 29/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 10701/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc về ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã năm 2021;

Xét đề nghị của Phòng Nội vụ- Cơ quan thường trực Hội đồng tuyển dụng tại Tờ trình số 629/TTr-PNV ngày 09/9/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung ôn tập kỳ thi tuyển công chức cấp xã năm 2021, cụ thể như sau:

1. Môn Kiến thức chung (phụ lục 01).
2. Các Môn nghiệp vụ chuyên ngành:
 - Chức danh Tài chính - Kế toán (phụ lục 02);
 - Chức danh Văn hóa - Xã hội (phụ lục 03);
 - Chức danh Tư pháp - Hộ tịch (phụ lục 04);

- Chức danh Văn phòng - Thống kê (phụ lục 05).

Điều 2. Giao trách nhiệm cho Phòng Nội vụ - Cơ quan Thường trực Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã năm 2021 phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện việc thông báo nội dung ôn tập môn kiến thức chung, môn nghiệp vụ chuyên ngành đến các thí sinh.

Điều 3. Thành viên Hội đồng tuyển dụng, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. / *ng*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Phòng Nội vụ;
- Lưu: VT-TH (Ngọc). *ng*

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Huỳnh Thị Lành

DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN THI MÔN KIẾN THỨC CHUNG

(hình thức thi: Trắc nghiệm trên máy vi tính)

1. Hiến pháp năm 2013: Điều 1, 2, 4, 6, 7, 9, 14, 20, 27, 29, 44, 51, 64, 69, 70, 71, 74, 87, 113, 119.
2. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015: Điều 2, 4, 5, 6, 8, 10, 12, 13, 19, 20, 21, 22, 26, 27, 29, 31, 78, 79, 80, 83, 113, 114.
3. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019: Khoản 8, Điều 2.
4. Luật Cán bộ, công chức năm 2008: Điều 4, 7, 8, 9, 14, 15, 17, 19, 31, 36, 38, 51, 53, 57, 58, 59, 61.
5. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức (Luật số 52/2019/QH14): Khoản 5, 8, 14, 15, 16, 17, Điều 1.
6. Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn: Điều 3, 5, 20, 22, 23, 24, 26, 27, 30, 39, 40, 42.
7. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức: Điều 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13.
8. Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư: Điều 3, 4, 5, 7, 11, 12, 13 và Phụ lục I, Phụ lục II (kèm theo Nghị định).

DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN THI MÔN TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

1. Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015: Điều 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 12, 13, 14, 15, 18, 30, 31, 32 33, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 72, 73.
2. Luật Kế toán năm 2015: Điều 4, 5, 6, 7, 13, 19, 31, 32, 41, 51, 52, 55.
3. Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017: Điều 6, 8, 10, 18, 22, 23, 31, 38, 39, 43, 45, 48.
4. Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước: Điều 2, 3, 6, 7, 9, 10, 15, 16, 17, 18, 19, 22, 24, 25, 28, 29, 31, 32, 34, 36, 37, 38, 39, 41, 42, 43, 44, 47, 48, 49, 50, 51, 52.

DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN THI MÔN VĂN HÓA – XÃ HỘI

1. Nghị định số 122/2018/NĐ-CP, ngày 17/9/2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “gia đình văn hóa”, “thôn văn hóa”, “làng văn hóa”, “ấp văn hóa”, “bản văn hóa”, “tổ dân phố văn hóa”: Điều 7.

2. Hướng dẫn số 12402/HD-UBND, ngày 18/10/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Văn hóa, Thể thao - Học tập cộng đồng cấp xã; Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Đồng Nai: điểm 2, mục II (có gửi kèm theo Hướng dẫn số 12402/HD-UBND).

3. Bộ luật Lao động 2019 được kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 20/11/2019: Điều 20, 24, 25, 30, 35, 107, 149, 169.

4. Nghị định số 20/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng Bảo trợ xã hội: Chương I, Chương II, Chương IV.

5. Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về ưu đãi người có công với cách mạng: Điều 3; Điều 5; Điều 18.

6. Nghị định 56/2017/NĐ-CP, ngày 9/5/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em: Mục 1, mục 2, Chương III.

DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN THI MÔN TƯ PHÁP - HỘ TỊCH

1. Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012: Phần thứ nhất: Những quy định chung; Phần thứ hai: Chương II, Chương III.
2. Luật ban hành Văn bản quy phạm pháp luật năm 2015: Chương I, II, X, XI, XIII, XV, XVI.
3. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020.
4. Luật Hộ tịch năm 2014: Chương I, II, V, VI.

**DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN THI
MÔN VĂN PHÒNG – THỐNG KÊ**

1. Luật Lưu trữ năm 2011: Chương II, III, IV.
2. Luật Tiếp công dân năm 2013: Chương I, II, III, VII.
3. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, giai đoạn 2021-2030: Mục I, II, III, IV, Điều 1.
4. Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng: Điều 9, 10, 11, 12, 13, 38, 39, 40, 41, 50, 57.